TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 - ĐẮKLẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2026/DSST.
Ngày 13/8/2026.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐĂK LĂK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân S.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Th và bà Bùi Việt N.
Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- đắk Lắk.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 146/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2026 vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST - DS ngày 27/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình N, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1982.
Cùng địa chỉ: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông *Lê Đình N trình bày:*

Vào ngày 25/3/2025, ông cho ông Võ Minh Đ vay của ông số tiền 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng),* hạn trả vào cuối tháng 4/2026, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng trên số nợ gốc. Tuy nhiên nay đã quá hạn ông Võ Minh Đ không trả số nợ gốc và lãi cho ông theo cam kết. Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Võ Minh Đ trả cho ông toàn bộ số nợ gốc 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng)* và lãi suất kể từ ngày vay 25/3/2025 đến ngày 14/7/2026 là 16 tháng (tính tròn), cụ thể tiền lãi:

128.000.000 đồng x1%/tháng x 16 tháng = 19.200.000 đồng, được khấu trừ 2.000.000đ (hai triệu đòng) ông Đ đã tra cho ông, số tiền gốc, lãi còn phải trả là: 145.200.000đ *(một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng),* ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

+ Tại phiên tòa bị đơn ông Võ Minh Đ vắng mặt nhưng tróng quá trình giải quyết ông Võ Minh Đ trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 25/3/2025, ông có vay của ông Lê Đình N số tiền 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng),* hạn trả vào cuối tháng 4/2026, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng trên số nợ gốc.

Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên ông chưa có trả cho ông Lê Đình N như cam kết, số tiền gốc và tiền lãi hiện nay theo như ông Lê Đình N trình bày là đúng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 14/7/2026 là 147.200.000đ *(một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)*, số tiền vay này do một mình ông vay dùng vào mục đích riêng không liên quan đến vợ con, gia đình và không liên quan đến ai khác. Tại biên bản hòa giải ngày 14/7/2026 ông Võ Minh Đ xin được trả cho ông Lê Đình N vào các thời hạn như sau:

- Đợt 1: Trả vào ngày 30/12/2026 trả 28.000.000đ *(hai mươi tám triệu đồng).*
- Đợt 2: Trả vào ngày 30/6/2027 trả 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng).*
- Đợt 3: Trả vào ngày 30/12/2027 trả 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng).*
- Đợt 4: Trả vào ngày 14/6/2028 trả 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng).*

Còn số tiền lãi là 19.200.000đ *(mười chín triệu hai trăm nghìn đồng),* ông Võ Minh Đ xin ông Lê Đình N không tính vì điều kiện khó khăn.

Tuy nhiên ông Lê Đình N không đồng ý mà ông yêu cầu ông Võ Minh Đ phải trả hết toàn bộ một lần và trả ngay. Do các bên không thỏa thuận được về thời gian trả nợ nên ông N đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đình N buộc ông Võ Minh Đ phải trả cho ông N số tiền 128.000.000 đồng và lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: ông Võ Minh Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Võ Minh Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt), do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thừa nhận ngày 25/3/2025, ông Võ Minh Đ vay của ông Lê Đình N số tiền 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng),* hạn trả vào cuối tháng 4/2026, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng trên số nợ gốc. Tuy nhiên do quá hạn ông Võ Minh Đ không trả số nợ gốc và lãi theo cam kết cho ông Lê Đình N nên ông N đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Võ Minh Đ trả cho ông N toàn bộ số nợ gốc 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng)* và lãi suất kể từ ngày vay 25/3/2025 đến ngày 14/7/2026 là 16 tháng (tính tròn), cụ thể tiền lãi:

128.000.000 đồng x1%/tháng x 16 tháng = 19.200.000 đồng.

Cộng gốc, lãi: 147.200.000đ *(một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).*

Tại phiên tòa ông Lê Đình N đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ cho ông Đ

2.000.000đ *(hai triệu đồng)* tiền lãi ông Đ đã trả, xét yêu cầu của ông N1 là có căn cứ, cần chấp nhận. Như vậy ông Võ Minh Đ hiện còn nợ ông Lê Đình N tổng công nợ gốc và nợ lãi là 145.200.000đ *(một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).*

[3] Xét giấy vay tiền đề ngày 25/3/2025, do các bên xác lập là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 401 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng dân sự, do đó hợp đồng vay giữa hai bên có hiệu lực nên việc ông Lê Đình N khởi kiện buộc ông Võ Minh Đ trả nợ là có cơ sở, cần chấp nhận đơn khởi kiện của ông N để buộc ông Võ Minh Đ bên thực hiện quyền và nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ gốc: Khoản nợ khi ông Võ Minh Đ vay của của ông Lê Đình N số tiền nợ gốc là 128.000.000đ *(một trăm hai mươi tám triệu đồng)* trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận đây là nợ cá nhân giữa hai bên, không liên quan đến cá nhân khác, do đó ông Võ Minh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Đình N số tiền nợ gốc nêu trên và lãi suất theo quy định của pháp luật.

[5] Về lãi suất: Xét yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày vay ngày 25/3/2025 đến 14/7/2026 với mức lãi suất 1%/tháng trên số nợ gốc, bị đơn cũng đồng ý với thời điểm tính lãi và mức lãi suất này là phù hợp cần chấp nhận, cụ thể: 128.000.000 đồng x 1%/tháng x 16 tháng = 19.200.000 đồng.

Cộng gốc, lãi: 147.200.000đ *(một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).*

Khấu trừ 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền lãi ông Võ Minh Đ đã trả, ông Đ còn phải trả cho ông Lê Đình N cộng nợ gốc, nợ lãi là 145.200.000đ *(một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).*

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Các Điều Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 401 và 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Lê Đình N.

1/ Buộc ông Võ Minh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Đình N số tiền 145.200.000đ *(một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng* (trong đó nợ gốc là 128.000.000 đồng và nợ lãi là 17.200.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

2/ Về án phí: Ông Võ Minh Đ phải chịu 7.260.000đ *(bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, Trả lại cho ông Lê Đình N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.200.000đ *(ba triệu hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007443 ngày 29/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực ;
- Các đương sự;
- Phòng THA dân sự Khu vực ;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Bùi Xuân Sơn